

KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP

QUYỂN 53

Phẩm 54: NHÂN DUYÊN CỦA ƯU-ĐÀ-DI (Phần 2)

Bấy giờ, vua Thâu-đầu-đàn đem tất cả những người trong cung của mình, những người trong cung của Thái tử Tất-đạt-đa, ngoài ra còn đem theo các quyển thuộc khác, là đồng tử dòng họ Thích và các thuộc hạ, lại đem bốn binh chủng, trăm quan đại thần, các tướng soái hộ vệ và các cư sĩ, trưởng giả kỳ cựu nơi các xóm làng, thành ấp. Để thể hiện oai thế của nhà vua và hiển bày tinh thần đức độ của mình nên nhà vua đem theo các đại thần, thân tộc, binh chủng hộ vệ chung quanh như vậy.

Bấy giờ tôn tộc của họ Thích có chín vạn chín ngàn người, cùng dân chúng trong thành Ca-tỳ-la-bà-tô-đô muốn đến chiêm ngưỡng Như Lai.

Đức Như Lai trông thấy Đại vương Thâu-đầu-đàn cùng với quần chúng hàng ngũ chỉnh tề đang hướng đến, nên suy nghĩ: “Nếu Ta thấy phụ vương mà không đứng dậy nghênh tiếp thì người ta sẽ cho rằng: “Người này không đủ đức hạnh quả báo làm người. Tại sao thấy cha mà không đứng dậy nghênh tiếp?”

Nếu Ta thấy phụ vương và đại chúng mà đứng dậy nghênh tiếp thì họ sẽ bị vô lượng tội lớn.

Nếu Ta giữ tư thế ngồi yên như cũ thì họ đối với Ta không sinh tâm cung kính.”

Như Lai suy xét ba trường hợp như trên, thấy mỗi trường hợp đều có khuyết điểm như vậy. Như Lai suy nghĩ ý nghĩa của ba trường hợp như vậy rồi, Ngài từ chỗ ngồi dùng sức thần thông bay vọt lên hư không, ở trong hư không, Ngài hóa hiện các thứ thần thông, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc ngủ, hoặc tọa khồi, hoặc phóng lửa ngọn, hoặc ẩn, hoặc hiện...

Các vị thần ở thành Ca-tỳ-la-bà-tô-đô như thần bảo vệ thành, thần giữ cổng... hiện ra trước mặt vua Thâu-đầu-đàn rồi đảnh vân lên hư không, đảnh lễ dưới chân Phật, rồi đứng lui về một bên, nói kệ thưa Thế Tôn:

*Hôm đêm Thái tử đi xuất gia
Các thần Dạ-xoa hộ mở cửa
Vua Tỳ-sa-môn dẫn đường đi
Thế Tôn là Bạc Công Đức lớn.
Khi ấy Thái tử ra khỏi cửa
Phát đại thệ nguyện như thế này:
“Nếu chẳng thu phục được ma quân
Thành này, Ta không vào trở lại.”
Ngày nay nguyện ấy đã thành công
Thế Tôn thu phục lũ ma quân
Chứng quả Bồ-đề Vô thượng đạo
Nguyện xưa nay đã được viên thành.
Phật vì làm phước hiện ra đời
Đã chứng Bồ-đề Vô thượng đạo*

Do vì thương mến hàng thân tộc

Vì vậy ngày nay lại vào thành.

Khi ấy vua Thâu-đầu-đàn từ xa trông thấy Thế Tôn dùng sức thần thông bay lên hư không, thể hiện các thứ thần thông biến hóa, nên suy nghĩ: “Ta nhớ thuở trước Thái tử Tất-đạt-đa xả tục xuất gia, mà nay đã thành Bạc Đại Tiên có nhiều oai đức, có đại thần thông.”

Vua Thâu-đầu-đàn suy nghĩ như vậy rồi liền xuống xe đi bộ đến chỗ Phật. Khi nhà vua từ từ tiến gần đến chỗ Phật ngồi thì Đức Phật cũng từ hư không từ từ hạ xuống. Khi vua Thâu-đầu-đàn đến sát chỗ ngồi của Phật, thì ngay lúc đó Đức Phật cũng từ hư không đã đến chỗ ngồi của mình.

Vua Thâu-đầu-đàn thấy trên đầu Phật không có mào thiên quan, lại cạo bỏ râu tóc, thân đắp ca-sa, vì lòng thương con nên nhà vua ngã xỉu. Trong giây lát mới tỉnh dậy, vua nằm lăn trên đất buồn khóc, nước mắt đầm đìa. Lúc ấy chín vạn chín ngàn người trong hoàng gia cùng với tất cả dân chúng trong thành cũng như ngoài thành đều ngã xỉu trên đất, buồn khóc lăn lộn, nước mắt ràn rụa cả mặt mày, buồn rầu áo nã, đau khổ vô cùng.

Khi ấy đại chúng nói kệ:

*Đại vương dẫn chúng đến bên Phật
Phụ vương thấy Phật chưa thăm hỏi
Vua muốn gọi con nhưng e ngại
Muốn gọi Tỳ-kheo cũng ngượng ngùng.
Vua thấy Thái tử dạng Sa-môn
Tự ở ngôi vua thấy hổ thẹn
Than ngắn thở dài lòng tức giận
Xỉu ngã trên đất, kể đủ điều.
Như Lai im lìm ngồi thiền định
Vua thấy như vậy vẫn ưu sầu
Giống người khát nước từ xa đến
Đã thấy nước rồi, vẫn chịu khát.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nghĩ: “Hoàng gia họ Thích rất tự thị cống cao ngã mạn. Nếu đặt đầu xuống đất để lễ Ta thì họ chẳng muốn làm.” Ngài nghĩ như vậy, liền bay lên hư không cách đất khoảng một trượng. Ngài lại nghĩ: “Nay Ta ở cách đất chừng ấy, để họ đủ khom người cúi đầu làm lễ.”

Có kệ:

*Phật biết vua tôi lòng ngã mạn
Bay lên hư không cao một trượng
Thương mến tất cả người đến đây
Vì vậy Ngài trú nơi hư không.*

Khi ấy vua Thâu-đầu-đàn từ dưới đất ngồi dậy, đánh lễ dưới chân Phật và nói kệ:

*Ta lay ba lần Đấng Chân Như
Lễ Phật khi vừa mới đản sinh
Khi xưa trong cung tướng sư đoán
Khi ngồi gốc cây che mát thân
Nay thấy thể hiện việc hơn người*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Mặt mày tươi sáng như hoa nở
Khiến thân tâm ta rất vui mừng
Thế nên ta nay lễ ba lạy.*

Bấy giờ, vua Thâu-đầu-đàn đánh lễ dưới chân Phật, rồi sau đó tuần tự quyền thuộc hai cung đều lễ Phật. Kế đến quyền thuộc bên ngoài cũng lễ dưới chân Phật. Các đồng tử dòng họ Thích cũng lễ dưới chân Phật. Các tướng sĩ hộ vệ và trăm quan đại thần cũng tuần tự lễ Phật. Những cư sĩ dòng đại tộc cũng đánh lễ dưới chân Phật. Tuần tự những vị kỳ túc đại phú trưởng giả cũng lễ dưới chân Phật.

Đức Thế Tôn có những giáo pháp sâu xa vi diệu nhưng e ngại đại chúng chưa sinh tâm hoan hỷ, khát ngưỡng, chưa sinh ý tưởng hy hữu đặc biệt nên Như Lai chưa nói pháp này.

Bấy giờ Đức Thế Tôn muốn đại chúng hiện tiền sinh tâm hoan hỷ kính tin nên Ngài vận dụng thần thông bay lên hư không, trụ tại phương Đông cao khoảng một cây Đa-la, rồi Ngài biến hiện các thần thông: một thân hiện ra nhiều thân, hoặc nhiều thân hợp thành một thân, đi lại chân không đụng đất, từ dưới đi lên, từ trên đi xuống, đi xuyên qua núi, vách đá không bị chướng ngại, vào trong đất như vào trong nước, đi trên mặt nước như trên mặt đất, ngồi kiết già trên hư không an nhiên bất động, hoặc đi kinh hành giống như chim bay, hoặc trên thân bốc khói, dưới thân phun nước, hoặc thân như đồng lửa lớn, như vàng nhật nguyệt có oai đức lớn, có thần thông lớn, oai đức lấy lừng quang minh chiếu khắp, hoặc có khi dùng tay nắm bắt mặt trời, mặt trăng, thân hình cao lớn đưng đến cõi Phạm thiên...

Sau khi hiện những thần thông như trên, Ngài lại hiện cùng một lúc hai thần thông đối nhau, nghĩa là nửa thân phía trên bốc khói, nửa thân phía dưới phun lửa. Hoặc nửa thân phía dưới bốc khói, nửa thân phía trên phun lửa. Hoặc hông bên trái phun lửa, hông bên phải tỏa khói. Hoặc hông bên phải phun lửa, hông bên trái tỏa khói. Hoặc lại nửa thân phía trên bốc khói, nửa thân phía dưới phun nước lạnh trong mát. Hoặc nửa thân phía trên phun nước lạnh trong mát, nửa thân phía dưới bốc khói. Hoặc hông bên trái bốc khói, hông bên phải phun nước lạnh trong mát. Hoặc trong chốc lát hông bên phải bốc khói, hông bên trái phun nước lạnh trong mát. Hoặc nửa thân phía dưới bốc lửa nóng, nửa thân phía trên phun nước mát lạnh. Hoặc nửa thân phía trên bốc lửa nóng, nửa thân phía dưới phun nước trong mát lạnh. Hông bên trái phun lửa, hông phải phun nước mát. Hoặc hông bên trái bốc lửa, hông bên phải phun nước trong mát lạnh. Hoặc hông bên trái phun nước mát lạnh, hông bên phải bốc ra lửa đỏ. Hoặc toàn thân bốc lửa, khoảng giữa hai con mắt phun nước mát lạnh. Hoặc khoảng giữa hai con mắt bốc lửa đỏ, toàn thân phun nước mát lạnh.

Bấy giờ Đức Như Lai để hiện nửa thân phía dưới, ẩn mất nửa thân phía trên mà thuyết pháp. Rồi để hiện nửa thân phía trên, ẩn mất nửa thân phía dưới mà thuyết pháp.

Như Lai nhập vào định Hỏa quang, trên mỗi lỗ chân lông phát ra các đạo hào quang; có loại hào quang màu xanh, có loại hào quang màu vàng, có loại hào quang màu đỏ, có loại hào quang màu trắng, có loại hào quang màu cổ biếc, có loại hào quang màu pha lê..

Như Lai có khi ở trên hư không, cách mặt đất chừng một cây Đa-la mà hiện thần thông, có khi cách đất khoảng hai cây Đa-la, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, hoặc bảy cây Đa-la, ở trong hư không mà hiện thần thông. Những thần thông hiện ra là một thân hiện ra nhiều thân... hào quang màu pha lê.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ Như Lai ẩn thân nơi phương Nam, xuất hiện nơi phương Tây, cao cách mặt đất khoảng một cây Đa-la, biến hóa đủ các thứ thần thông. Hoặc Thế Tôn ẩn thân ở phương Tây, hiện nơi phương Bắc, cao cách đất khoảng một cây Đa-la, rồi trụ trong hư không biến hóa đủ các loại thần thông. Những thần thông đó như: một thân phân thành nhiều thân... phóng hào quang màu pha lê. Cho đến mỗi phương khác cũng như vậy, đều trụ trong hư không cao cách mặt đất khoảng một cây Đa-la... bảy cây Đa-la, biến hóa đủ các loại thần thông. Những thần thông đó như: một thân phân ra nhiều thân... phóng hào quang màu pha lê.

Bấy giờ, đại chúng thấy Đức Thế Tôn thể hiện những thần thông như vậy, liền sinh tâm hoan hỷ, tín kính Đức Phật, cho là việc chưa từng có.

Khi thấy đại chúng đã hoan hỷ, tín kính, cho là việc chưa từng có rồi, Đức Thế Tôn mới từ hư không hạ xuống, trải tọa cụ ngồi trước đại chúng, rồi vì đại chúng, tuần tự giảng các pháp. Ngài nói: “Chúng sinh từ lâu ở trong phiền não”, khiến cho người nghe xa lìa phiền não. Do vậy, Ngài khuyên tu các pháp bố thí, giữ giới, tinh tấn, nhẫn nhục sẽ được sinh vào thiện xứ. Ngài lại dạy xa lìa dục lậu, hữu lậu... để được thoát ly phiền não. Ngài cũng ca ngợi công đức xuất gia. Ngài tán thán các pháp giải thoát như vậy.

Khi Đức Như Lai thuyết pháp, Ngài biết đại chúng vui mừng hớn hởi, nhu hòa và tâm không phóng dật.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn cũng thuyết các pháp truyền thừa của chư Phật như Khổ, Tập, Diệt, Đạo...

Khi Đức Thế Tôn vì đại chúng theo phương tiện thị hiện thần thông, tuyên dương chánh pháp, thì có vô lượng trăm ngàn ức chúng sinh ngay tại chỗ ngồi xa lìa trần cấu, không còn phiền não, đoạn các kết sử, được pháp nhãn thanh tịnh, đối với pháp tập khởi đều diệt các tướng, chứng được thật trí. Ví như y phục sạch, không chút vết nhơ, có thể tùy ý nhuộm màu sắc gì thì thành màu sắc đó.

Đức Phật nói những pháp như vậy rồi, trong đại chúng có vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức các chúng sinh, ngay tại chỗ ngồi xa lìa trần cấu, không còn phiền não, đoạn các kết sử, được pháp nhãn thanh tịnh... tịch diệt tất cả tướng, chứng trí như thật. Đại chúng này tự thấy các pháp, đã được các pháp, đã chứng các pháp, đã nhập vào các pháp, vượt qua các nghi, các hoặc đã diệt, không còn tâm nghi, đã được vô úy, tất cả nhân duyên sinh ra thân kiến đều diệt sạch. Họ biết như vậy rồi quy y Phật, Pháp, Tăng, thọ trì năm giới cấm, làm người cư sĩ.

Vua Thâu-đầu-đàn vì lưới phiền não thương con bao phủ nên không chứng quả, ngồi trước Thế Tôn, buồn thương than thở, nghẹn ngào ầm ức mà nói kệ:

*Mũ bằng bảy báu xưa con đội
Trang nghiêm đẹp đẽ bỏ nơi nào?
Minh châu trong tóc lạc đi đâu
Đầu trần hủi thể không oai đức?
Xưa mặc Ca-thi áo tuyệt vời
Nay con cũng bỏ nó ở đâu?
Y phục vứt bỏ thô xấu này
Con yêu của ta sao lại mặc?*

Đức Thế Tôn dùng kệ đáp lời vua Thâu-đầu-đàn:

*Trung thân danh tiếng của Đại vương
Ta gửi thiên quan cho bạn ấy*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Vì muốn trừ bỏ tâm ngã mạn
Lại muốn thành tựu pháp cam lộ.
Chế ra ca-sa y hoại sắc
Do vậy Ta bỏ áo Ca-thi
Thân này lại mặc y hoại sắc
Chứng quả Vô thượng diệu Bồ-đề.*

Đại vương Thâu-đầu-đàn lại dùng kệ bạch Như Lai:

*Ta xưa tại cung cầu trăm nguyện
Nguyện được sinh con làm Chuyển luân
Nay thấy cạo đầu, tay bưng bát
Con nói với ta được hơn gì?*

Đức Thế Tôn dùng kệ đáp lời vua Thâu-đầu-đàn:

*Luân vương được cả vẫn không chán
Tuy được sống lâu không tự tại
Tâm Ta tự tại không biên giới
Muốn con Luân vương thật không hay.*

Đại vương Thâu-đầu-đàn lại dùng kệ bạch Thế Tôn:

*Giày da bảy báu xưa con mang
Nệm êm chăn mịn đủ loại hàng
Cung điện lầu gác nơi an ổn
Trên đầu được che tàng lọng trắng
Chân trắng mềm mại như hoa sen
Làm sao chịu nổi gai, cát sỏi!*

Đức Thế Tôn dùng kệ đáp lời vua Thâu-đầu-đàn:

*Ta đã chứng Bạc Nhất Thiết Trí
Không nhiễm các pháp, như hoa sen
Vượt qua các cõi không tham đắm
Như vậy, khổ ấy Ta chẳng còn.*

Vua Thâu-đầu-đàn lại dùng kệ bạch Phật:

*Xưa ở cung điện dùng chiên-đàn...
Với các hương thơm mát như trăng
Tùy thời thoa ướp trên thân thể
Thoa xong thân thể thấy láng láng.
Ngày nay hạ đến, bị nóng bức
Rừng vắng đi bộ khổ đường nào!
Xưa ở nội cung nhạc êm dịu
Nay không thể nữ vui với ai?*

Đức Thế Tôn dùng kệ đáp lời vua Thâu-đầu-đàn:

*Tôi có ao pháp nước trong mát
Người trí hân hoan, chỗ an lạc
Ao báu công đức rửa sạch thân
Không bị đắm chìm, lên bờ giác.*

Vua Thâu-đầu-đàn dùng kệ nói:

*Xưa ở trong cung mặc Ca-thi
Thân xông Chiêm-bặc với hương sen
Nhiều lớp hoa mềm lót trong áo
Ngự trong cung điện thật oai nghiêm.
Nay mặc áo gai vải vút bỏ
Màu sắc tùy xứ nhuộm vỏ cây
Chỉ để che thân thật xấu hổ
Bậc Đại Trượng Phu sao chẳng chán?*

Đức Thế Tôn lại dùng kệ trả lời vua Thâu-đầu-đàn:

*Y phục, đồ nằm, thức ăn uống...
Xưa Ta tham đắm các thứ này
Thân hình kiều diễm sắc đáng yêu
Ta nay chánh niệm nên không dùng.*

Vua Thâu-đầu-đàn dùng kệ nói:

*Xưa ở trong cung vật bầy báu
Đồ dùng, bàn án nạm bạc vàng
Sơn hào hải vị thơm ngon ngọt
Vương tử tùy ý mặc sức dùng.
Nay thức ăn dở, lại hôi ê
Nhạt nhẽo chẳng ngon sao ăn được?
Tại sao chẳng chê thức ăn này
Chẳng sinh ý giận vật hôi thối?*

Đức Phật lại dùng kệ đáp lời vua Thâu-đầu-đàn:

*Tương truyền quá khứ đến ngày nay
Cùng đời vị lai, các Thánh giả
Tuy ăn đồ dở, vị chẳng ngon
Thương xót thế gian nên không chê.*

Vua Thâu-đầu-đàn lại dùng kệ nói:

*Khi xưa người ở trong điện ta
Nằm ngồi trên chỗ thật êm dịu
Vượt trội thế gian không ai sánh
Tựa gối vừa ý, chẳng chê bai.
Nay nằm trên đất, đồ nhám nhúa
Chỉ trải cỏ rác với lá cây
Tại sao nằm ngủ mà không chê
Thân thể mềm mại chẳng đau sao?*

Thế Tôn dùng kệ đáp lời vua Thâu-đầu-đàn:

*Ta đã chứng được trí tự tại
Thoát khỏi tất cả các khổ đau
Đã nhổ các gai phiền não khổ
Thương mến người đời nên chẳng chê.*

Vua Thâu-đầu-đàn lại dùng kệ nói với Phật:

Thuở xưa người ở nhà vừa ý

*Trên sàn rải các loài hoa đẹp
Phòng kín không gió, đèn sáng choang
Cho đến lầu gác và cửa sổ
Vòng hoa anh lạc trang điểm thân
Thê tiếp đoan trang như ngọc nữ
Nói năng dịu ngọt theo hầu hạ
Kính ngưỡng chẳng trái lệnh phu quân.*

Thế Tôn lại dùng kệ đáp lời vua Thâu-đầu-đàn:

*Phụ vương, Ta có pháp tân học
Phạm hạnh vi diệu trong cõi trời
Do Ta chứng được tâm tự tại
Những gì Ta muốn đều thành tựu.*

Vua Thâu-đầu-đàn lại dùng kệ nói:

*Tiếng trống, không hầu cùng đàn sắt
Ca ngâm tuyệt diệu làm người thức
Giống như Đế Thích tại Thiên cung
Người ở trong cung xưa cũng vậy.*

Đức Phật lại dùng kệ đáp lời vua Thâu-đầu-đàn:

*Lời kinh, tiếng kệ âm vi diệu
Như ý giải thoát giác ngộ Ta
Ta có thiện hữu hạnh thanh tịnh
Đại vương, Ta sống giữa chúng này.*

Vua Thâu-đầu-đàn lại dùng kệ nói:

*Thống lãnh biên cương cùng sông núi
Hưởng dục đủ cả ngàn người con
Bảy báu tuyệt vời sao chẳng tưởng
Tại sao tu lấy hạnh Sa-môn?*

Đức Phật dùng kệ đáp lời vua Thâu-đầu-đàn:

*Tam-muội trí tuệ đất của Ta
Ngàn pháp thiên định là con Ta
Bảy báu giác chi là thất bảo
Đại vương, pháp ấy Ta chứng đắc.*

Vua Thâu-đầu-đàn lại dùng kệ nói:

*Xưa con đi xe với tuấn mã
Xe ấy trang hoàng bằng các báu
Tàng lọng như tuyết để che thân
Quạt lụa trắng tinh, cán bằng ngọc.*

Đức Phật lại dùng kệ đáp lời vua Thâu-đầu-đàn:

*Tôi lấy chánh cần làm ngựa giỏi
Lấy tuệ, tư, tầm quý làm xe
Vận chuyển tinh tấn, dững mãnh tu
Ta cỡi xe này vào vô úy.*

Vua Thâu-đầu-đàn lại dùng kệ nói:

*Người xưa tại cung cõi Kiền-trắc
Bạch mã trắng tinh hơn tất cả
Yên cương trang trí bằng bảy báu
Cõi ngựa này đi theo ý muốn.*

Đức Phật dùng kệ đáp lời Đại vương:

*Bao nhiêu loài ngựa trong thế giới
Vô số thế gian người cõi nó
Chúng nó đều bị luật vô thường
Quán xong, tùy ý cõi thần thông.*

Vua Thâu-đầu-đàn lại dùng kệ nói:

*Khi xưa người ở trong cung điện
Lầu gác khác nào cảnh chư Thiên
Cung tên, giáo mác cầm hộ vệ
Thân mặc chiến bào thật oai nghi.
Nay ở trong rừng không ai hộ
Dạ-xoa, La-sát thật hãi hùng
Thú rừng gặm thét trong đêm tối
Làm sao ở ma không sợ hãi.*

Đức Phật lại dùng kệ đáp lời nhà vua:

*Bao nhiêu Dạ-xoa, Tỳ-xá-giá
Những loại thú dữ đáng sợ kia
Trong rừng đêm tối luôn đi lại
Không thể động đến một lông Ta
Không sợ tiếng gầm, dù sư tử
Như gió không thể bị lưới ngăn
Cũng như hoa sen không dính nước
Ta ở thế gian nào ô trược.*

Bấy giờ vô lượng đại chúng: Trưởng lão Mục-kiền-liên, Trưởng lão Ma-ha Ca-diếp, Trưởng lão Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, Na-đề Ca-diếp, Già-da Ca-diếp, Ma-ha Câu-hy-la, Thôn-đa-la, Ly-bà-đa... ngồi hai bên Đức Phật. Các Đại đức trưởng lão này do tu khổ hạnh nên thân thể không tươi sáng, ốm gầy uể oải, sắc diện kém tươi, khí lực sút giảm, chỉ còn da bọc xương. Lúc ấy, vua Thâu-đầu-đàn bạch Đức Phật:

–Thưa Thế Tôn, những vị ngồi bên phải Thế Tôn, họ từ đâu theo Thế Tôn xuất gia?

Lúc ấy Đức Phật đưa cánh tay màu vàng chỉ từng vị Tỳ-kheo và nêu danh tánh giới thiệu cho vua biết:

–Đây là Xá-lợi-phất, đây là Ma-ha Ca-diếp, đây là Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, đây là Na-đề Ca-diếp, đây là Già-da Ca-diếp, đây là Ưu-ba-tư-na, đây là Ly-bà-đa. Những vị đó đều thuộc dòng họ đại quý tộc Bà-la-môn ở nước Ma-già-đà.

Vua Thâu-đầu-đàn lại hỏi:

–Hiện giờ những vị ngồi bên trái là ai? Từ đâu đến theo Thế Tôn xuất gia?

Đức Phật bảo vua:

–Đây là Ma-ha Mục-kiền-liên, đây là Ma-ha Ca-chiên-diên, đây là Ma-ha Thuần-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đà... Những vị ấy cũng thuộc dòng đại quý tộc thuộc nước Ma-già-đà.

Khi vua Thâu-đâu-đàn nghe Đức Phật giới thiệu như vậy, trong lòng buồn bã chẳng vui, lại suy nghĩ: “Con ta tuy thật là đồng tử thuộc dòng đại quý tộc Sát-đế-lợi, hình dung khôi ngô giống như tượng vàng, người ta trông thấy không chán. Nhưng đã là đồng tử dòng đại tộc Sát-đế-lợi mà để hàng Bà-la-môn hầu hạ hai bên là điều phi lý. Đã là đồng tử dòng Sát-đế-lợi cao quý thì lẽ ra phải có hàng Sát-đế-lợi hầu hạ chung quanh mới phải lẽ.”

Nghĩ như thế rồi, vì muốn việc này được thành tựu, nhà vua liền rời chỗ ngồi, đứng dậy trở về hoàng cung.

M